

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2017/HSST
Ngày 25/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA.

-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lò Thị Thúy
2. Ông Nguyễn Bá Sửu.

-Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Hà Văn Thiết Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Phương Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu ,
tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 74/2017/HSST ngày
08/9/2017 đối với bị cáo:

Lò Văn T, tên gọi khác Lò Văn T1, sinh ngày 22/6/1985; trú tại: Bản C,
xã P, huyện T, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; Dân tộc: Thái; trình độ văn
hoá: 09/12; con ông Lò Văn P, sinh năm 1953 và con bà Lò Thị E, sinh năm
1949; bị cáo có vợ là Lò Thị D, sinh năm 1986 và có 02 con, con lớn nhất sinh
năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 02 tiền sự.
Ngày 05/10/2016 Công an xã P, huyện T, tỉnh Sơn La ra Quyết định xử phạt vi
phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 21/4/2017 Tòa án nhân dân
huyện T, tỉnh Sơn La ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào
cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam
từ ngày 28/6/2017 cho đến nay có mặt tại phiên toà.

Người bị hại: Ông Trần Văn M, trú tại bản H, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La,
vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do không có công việc ổn định, Lò Văn T, sinh năm 1985, trú tại: Bản C, xã P, huyện T, tỉnh Sơn La đến làm thuê tại xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La. Biết gia đình anh Trần Văn M, trú tại: Bản H, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La có chiếc máy cắt cỏ nhãn hiệu HUSQVARNA 143R-II, màu đỏ- đen thường cất ở trong bếp của gia đình (vì trước đó T đã từng làm thuê cho gia đình anh M từ ngày 21/5/2017 đến ngày 23/6/2017). Với ý định chiếm đoạt chiếc máy cắt cỏ của gia đình Trần Văn M đem đi bán lấy tiền tiêu sài. Khoảng 03 giờ ngày 28/6/2017, Lò Văn T một mình đem theo 01 chiếc đèn pin loại có dây treo trên đầu đi bộ từ nhà Vũ Văn C ở bản K, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La (nơi T đang làm thuê) theo đường dân sinh đến đồi chè phía sau nhà Trần Văn M. Quan sát nhà anh M đã tắt điện đi ngủ, T đến cửa bếp phía sau nhà, cửa đóng nhưng không khóa, Lò Văn T đi vào trong bếp, thấy chiếc máy cắt cỏ để dưới nền nhà, gần trạn bát, Lò Văn T vác lên vai rồi đi ra ngoài theo đường cũ. Khi ra ngoài, T đóng cửa lại, nhặt một đoạn tre ở gần đó chặn cửa để gia đình M không mở cửa được. T tiếp tục vác chiếc máy cắt cỏ đi ra đường Quốc lộ 6C hướng về bản K, xã P, huyện Y thì bị tổ công tác Công an xã P bắt.

Ngày 28/6/2017, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Sơn La Quyết định trưng cầu định giá tài sản số: 34/ĐGTS trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự định giá tài sản chiếc máy cắt cỏ nhãn hiệu HUSQVARNA 143R – II.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Lò Văn T có đủ yếu tố cấu thành tội: Trộm cắp tài sản.

Về vật chứng vụ án: 01 đèn pin loại có dây đeo trên đầu, màu vàng – xanh, đèn pin đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Văn M không yêu cầu bị cáo Lò Văn T bồi thường.

Tại kết luận Hội đồng định giá tài sản số: 63/HĐĐG ngày 28/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Y, tỉnh Sơn La kết luận: 01 (một) máy cắt cỏ nhãn hiệu HUSQVARNA 143R – II, tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 28/6/2017 là: 4.590.000đ (bốn triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản nêu trên của Hội đồng định giá tài sản huyện Y, tỉnh Sơn La.

Tại cáo trạng số: 52/KSĐT- KT ngày 08/9/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố bị cáo Lò Văn T ra xét xử trước Tòa án nhân dân huyện Y về tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 điều 138 của Bộ luật hình sự. Trước Tòa vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt Lò Văn T từ 09 đến 12 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản.
- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy chiếc đèn pin, có dây đeo trên đầu – màu vàng, đã qua sử dụng; Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y trả lại tài sản chiếc máy cắt cỏ nhãn hiệu HUSQVARNA 143R – II cho người bị hại là ông Trần Văn M.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lò Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lò Văn T giữ nguyên lời khai của mình tại cơ quan điều tra Công an huyện Y, bị cáo không thay đổi, bổ sung gì thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội mà bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã nêu.

Xét thấy lời khai của bị cáo hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả của Hội đồng định giá tài sản, lời khai của bị hại trong vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để khẳng định: Lời khai của bị cáo Lò Văn T tại phiên tòa thừa nhận hành vi trộm cắp chiếc máy cắt cỏ của gia đình anh Trần Văn M là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị cáo biết rõ gia đình ông Trần Văn M nơi để chiếc máy cắt cỏ ở trong nhà bếp, với ý định chiếm đoạt chiếc máy cắt cỏ đem đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân, khoảng 03 giờ ngày 28/6/2017 bị cáo đã lén lút đột nhập vào nhà ông Trần Văn M chiếm đoạt được một chiếc máy cắt cỏ, đang trên đường đi tiêu thụ thì bị phát hiện bắt giữ.

Tại kết luận Hội đồng định giá tài sản số: 63/HĐĐG ngày 28/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Y, tỉnh Sơn La kết luận: 01 (một) máy cắt cỏ nhãn hiệu HUSQVARNA 143R – II, tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 28/6/2017 là: 4.590.000đ (bốn triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng).

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản (chiếc máy cắt cỏ) trị giá 4.590.000 đồng (Bốn triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng) của bị cáo Lò Văn Th đã đủ yếu tố cấu thành tội: “ Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

Bị cáo là người có hiểu biết, có nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, hành vi lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản, lợi dụng lúc đêm tối lúc chủ sở hữu tài sản ngủ say, T đã vào nhà chiếm đoạt tài sản của người khác như vậy là trái với pháp luật, bị pháp luật ngăn cấm, nhưng do thích hưởng thụ mà không muốn lao động, sống buông thả mình dẫn đến phạm tội. Bị cáo phạm tội có sự chuẩn bị trước, khi có thời cơ đến bị cáo thực hiện phạm tội rất tích cực, thực hiện phạm tội đến cùng. Bị cáo phạm tội đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội ở địa phương, gây lo lắng bất bình trong quần chúng nhân dân, làm cho nhân dân không yên tâm lao động sản xuất.

Đối với mức độ phạm tội của bị cáo đã nêu trên, cần có mức phạt thỏa đáng với hành vi vi phạm mà bị cáo đã gây ra. Cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định để bị cáo cải tạo bản thân thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ quy định trong Bộ luật hình sự để có mức hình phạt thỏa đáng.

Về nhân thân tuy bị cáo chưa có tiền án, nhưng có 02 tiền sự. Ngày 05/10/2016 Công an xã P, huyện T, tỉnh Sơn La ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 21/4/2017 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sơn La ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng, chưa chấp hành nay đã phạm tội. Do vậy, bị cáo không phải là người có nhân thân tốt, để xem xét áp dụng biện pháp chấp hành hình phạt tù. Về tình tiết giảm nhẹ cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự vì trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tài sản trộm được đã thu hồi được và đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Trần Văn M.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 BLHS quy định: “ *Người nào phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng*”. Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản do Công an Y cũng như lời trình bày của các bị cáo trước phiên tòa, bị cáo không có tài sản gì, do đó cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Chiếc máy cắt cỏ nhãn hiệu HUSQVARNA 143R – II, ngày 07/7/2017 2017 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã quyết định trả lại vật chứng cho chủ sở hữu là ông Trần Văn M là có căn cứ chấp nhận. Riêng chiếc đèn pin loại có dây đeo trên đầu, màu vàng – xanh, đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện mà bị cáo dùng để phạm tội và là vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Văn M đã nhận lại chiếc máy cắt cỏ, và không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lò Văn T phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: Trộm cắp tài sản.
- Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt Lò Văn T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/6/2017.
2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lò Văn T.
3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 41 BLHS; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 76 BLTTHS: Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an

huyện Y trả lại chiếc máy cắt cỏ nhãn hiệu HUSQVARNA 143R – II cho chủ sở hữu ông Trần Văn M, ngày 07/7/2017.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 41 BLHS; Điểm đ khoản 2 Điều 76 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc đèn pin loại có dây đeo trên đầu, màu vàng – xanh, đèn pin đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lò Văn T phải nộp tiền án phí sơ thẩm hình sự 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/9/2017) bị cáo Lò Văn T được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La; Người bị hại ông Trần Văn M được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhân:

- Viện kiểm sát 2 cấp;
- Tòa án tỉnh;
- Sở tư pháp;
- Trại giam;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Văn Bình